

NHẬP HỌC - SHCD			HỌC KỲ I																								HỌC KỲ II																HỌC KỲ PHỤ - NGHỊ HẸ																		
THÁNG		SHC D	9				10				11				12				1				2				3				4				5				6				7				8														
TUẦN			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48											
NGÀY / LỚP		SỈ SỐ	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8
CĐ ĐD 13A		46	Cask phụ nữ bm&gd / Cmb CC&CS tích cực												LS CSNB B CC&	LS CSSK PHỤ NỮ	THI	LS CSSK TRẺ EM	Cmb truyền nhiễm / Ty chọn 2				LS CSNB B TN	THI	Qđ điều dưỡng				LS CSSK TT	TT CD	Ty chọn 3				LS TỰ CHON	THI	DỰ TRƯ				THỰC TẬP CUỐI KHÓA				XÉT TẬP																
CĐ ĐD 13B		32	Cask trẻ em												LS CSNB B CC&	LS CSNB B TN	THI	Cmb truyền nhiễm / Ty chọn 2				LS CSSK TRẺ EM	LS CSNB B TN	THI	Cask công đồng				LS CSSK TT	TT CD	Ty chọn 3				LS TỰ CHON	THI	DỰ TRƯ				THỰC TẬP CUỐI KHÓA				XÉT TẬP																
CĐ ĐD 14A		28	Giáo dục chính trị / Pháp luật																Sinh lý bệnh - Miễn dịch								Cmb nội khoa																																		
			Tiếng anh 1																Dược lý / Dinh dưỡng - Tiết chế								Cmb ngoại khoa																																		
CĐ ĐD 14B		28	Tiếng anh 1																Dược lý / Dinh dưỡng - Tiết chế								Cmb ngoại khoa																																		
			Giáo dục chính trị / Pháp luật																Sinh lý bệnh - Miễn dịch								Cmb nội khoa																																		
CĐ ĐD 15AB		70	SH		Sinh học di truyền / Giải phẫu / Sinh lý / Hóa sinh										THI				Vi sinh kst / Kỹ năng gt - gđsk / Y đức / Giao tiếp & thđd				THI																																						
			CD																																																										
CĐ KTHAYH K11		14	Ktxq có thuốc cân quang												TLCS KTXQ CÓ THUỐC CÂN QUANG	THI	Cđha x quang				TT LÂM SÀNG 2				THI				Thực hành NCKH																																
			Kiclod&chtn / Kỹ thuật siêu âm																Ty chọn 2								Xác suất, thống kê y học																																		
CĐ KTHAYH K12		35	SH		Giải phẫu														Sinh lý / Kỹ năng gt - gđsk								Hóa sinh / Vi sinh - kst																																		
			CD		Tin học / Vật lý đại cương và lý sinh														Quản lý và tcyt / Y đức								THI																																		
CĐ KTXNYH K11		17	Hóa sinh 2												Bảo đảm & ktcxn								Hóa sinh 3								Thực hành NCKH																														
			Kỹ sinh trùng 2												Huyết học truyền máu								Kỹ sinh trùng 3 / Vi sinh 3								Xác suất, thống kê y học																														
CĐ KTXNYH K12		35	SH		Giải phẫu														Sinh lý / Kỹ năng gt - gđsk								Mô phổi																																		
			CD		Tin học / Sinh học và di truyền														Quản lý và tcyt / Y đức / Ty chọn 1								Dược lý																																		
CĐ DƯỠC 8 ABCDE		253	Dược lâm sàng ABC		DƯỢC LÂM SÀNG A										DƯỢC LÂM SÀNG B				DƯỢC LÂM SÀNG C				DƯỢC LÂM SÀNG D				DƯỢC LÂM SÀNG E								THI				THI				Ty chọn 2 / Kinh tế được ADC																		
			Kiểm nghiệm / Xác suất, thống kê y học DE												Kiểm nghiệm / Xác suất, thống kê y học DE				Ty chọn 1 AD				Ty chọn 1 BE				Ty chọn 1 C																																		
CĐ DƯỠC 9ABC		97	Hóa phân tích A		Bệnh học A										Dược lý A				Dược liệu A								THI				Bảo chế / Tổ chức quản lý được / Quản lý tồn trữ thuốc AB																														
			Bệnh học B		Hóa phân tích B										Dược lý B				Dược liệu B								THI				Tổ chức quản lý được / Quản lý tồn trữ thuốc / Kỹ năng giao tiếp - gđsk / Tiếng anh 2 C																														
			Dược liệu C				Bệnh học C				Hóa phân tích C				Dược lý C																																														
CĐ DƯỠC 10ABC		105	SH		Tin học														Giáo dục chính trị								THI				GDT C																														
			CD		Hóa học đại cương - Vô cơ / Sinh học di truyền														Tiếng anh 1 / Y đức																																										
CĐ HỌ SINH K8		35	SH		Giải phẫu														Sinh lý / Vi sinh - kst								Kỹ năng giao tiếp - gđsk																																		
			CD		Tin học / Sinh học và di truyền														Y đức								THI																																		
CĐ PHR K1		4	Xác suất, thống kê y học / Kỹ thuật phục hình cấu trúc kim loại																Kỹ thuật phục hình cấu trúc kim loại				PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2				THI				Thực hành NCKH																														
			Kỹ thuật phục hình cố định 2																Kỹ thuật phục hình khụng và khụng liên kết												THI				Kỹ thuật chỉnh hình răng																										
CĐ PHR K2		29	Cẩn khớp học				Đầu(khuôn) và mẫu trong KTHPR												Tạo mẫu và kỹ thuật sắp				Kiểm soát nhiễm khuẩn trong en RHM				THI				Tiếng anh 2				Kỹ thuật PHCĐ 1 / Kỹ thuật PHTL 1																										
			Vật liệu nha khoa				Ghi và tái lập các tương quan												Tạo mẫu và kỹ thuật nhựn				Vật liệu PHR																																						
CĐ PHR K3		35	SH		Giáo dục chính trị / Pháp luật														Giải phẫu								THI																																		
			CD		Tiếng anh 1														Kỹ năng gt - gđsk / Y đức								THI																																		
CĐ KTHPCN K1		7	Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương																Bệnh lý và VLTL hệ TM-HH				Thực hành NCKH								THI				THỰC TẬP LÂM SÀNG 2																										
			Bệnh lý và VLTL hệ thống TKC																Bệnh lý và VLTL hệ Da-TH-SĐ-NT				Xác suất, thống kê y học																																						



Khánh Hòa, ngày 24 tháng 08 năm 2020

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2020 - 2021

I- Năm học 2020 - 2021

Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa bắt đầu từ ngày 07/09/2020 đến hết ngày 08/08/2021 với tổng số 48 tuần phân bố như sau: 38 tuần thực học chia 2 học kỳ mỗi học kỳ 17 tuần, 2 tuần thi trong 1 học kỳ, 2 tuần nghỉ tết nguyên đán - nghỉ lễ khác theo quy định. Học kỳ phụ - Nghỉ hè 6 tuần bao gồm thi lần 2, học lại hoặc linh hoạt theo quy chế hiện hành

II- Nhiệm vụ tổng quát

Ngành đào tạo	Sĩ số	Trang	Thời gian học toàn khóa học		Ghi chú
1- Đào tạo chuyển tiếp					
Cao đẳng điều dưỡng 13A	46	1	2018-2021	3 năm	Năm 3
Cao đẳng điều dưỡng 13B	32	2	2018-2021	3 năm	Năm 3
Cao đẳng điều dưỡng 14A	28	3	2019-2022	3 năm	Năm 2
Cao đẳng điều dưỡng 14B	28		2019-2022	3 năm	Năm 2
Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh K11	14	5	2018-2021	3 năm	Năm 3
Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm K11	17	7	2018-2021	3 năm	Năm 3
Cao đẳng dược K8ABCDE	253	9	2018-2021	3 năm	Năm 3
Cao đẳng dược K9ABC	97	10	2019-2022	3 năm	Năm 2
Cao đẳng kỹ thuật PHR K1	4	13	2018-2021	3 năm	Năm 3
Cao đẳng kỹ thuật PHR K2	29	14	2019-2022	3 năm	Năm 2
Cao đẳng KT VLTL - PHCN K1	7	16	2018-2021	3 năm	Năm 3
Cao đẳng KT VLTL - PHCN K2	9	17	2019-2022	3 năm	Năm 2
Y sĩ K28	15	19	2019-2021	2 năm	Năm 2
Y sĩ y học cổ truyền K8	10	21	2019-2021	2 năm	Năm 2
2- Chiêu sinh mới					Dự kiến
Cao đẳng điều dưỡng K15	70	4	2020-2023	3 năm	2 lớp
Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh K12	35	6	2020-2023	3 năm	1 lớp
Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm K12	35	8	2020-2023	3 năm	1 lớp
Cao đẳng dược K10	105	11	2020-2023	3 năm	3 lớp
Cao đẳng hộ sinh K8	35	12	2020-2023	3 năm	1 lớp
Cao đẳng kỹ thuật PHR K3	35	15	2020-2023	3 năm	1 lớp
Cao đẳng KT VLTL - PHCN K3	35	18	2020-2023	3 năm	1 lớp
Y sĩ K29	35	20	2020-2022	2 năm	1 lớp
Y sĩ y học cổ truyền K9	35	22	2020-2022	2 năm	1 lớp

II- Phân bố học kỳ

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG NĂM THỨ 3 - KHÓA 13									
HỌC KỲ V		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	3	1	15	1	30	1	45	Nguyễn Thị Quý Hà
2	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gđ	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Kim Minh Lộc
3	LS Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gđ	2	0	0	0	0	2	90	Nguyễn Kim Minh Lộc
4	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	2	30	1	30	0	0	Trần Mỹ Tuyết
5	LS Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	0	0	0	0	2	90	Trần Mỹ Tuyết
6	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	2	1	15	0	0	1	45	Nguyễn Thị Ngọc Nhung
7	Tự chọn 2	2	2	0	0	0	0	0	02 tín chỉ
7.1	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
7.2	Dịch tễ học	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
7.3	Thực hành dựa vào bằng chứng	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thùy Trang
TỔNG		17	12	150	3	90	6	225	
HỌC KỲ VI		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Xác suất, Thông kê y học	2	2	30	0	0	0	0	Phan Trần Bảo Bảo
2	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	1	15	1	30	0	0	BỘ MÔN YTCC
3	Quản lý điều dưỡng	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Tuyết Nga
4	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	15	0	0	1	45	Trần Thị Huyền
5	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	1	15	0	0	1	45	BỘ MÔN YTCC
6	Thực tập cuối khóa	4	0	0	0		4	160	Trương Thị Huệ
7	Tự chọn 3	5	3	45	1	30	1	45	05 Tín chỉ
7.1	Chăm sóc người bệnh cao tuổi	3	2	30	0	0	1	45	Nguyễn Thị Quý Hà
7.2	Y học cổ truyền	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Văn Tùng
7.3	Chăm sóc người bệnh ung thư	3	1	15	1	30	1	45	Trần Thị Huyền
7.4	Phục hồi chức năng	2	1	15	0	0	1	45	Nguyễn Thị Vân
7.5	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Thị Linh Sang

7.6	LS Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	2	0	0	0	0	2	90	Nguyễn Thị Linh Sang
7.7	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại	3	2	30	1	30	0	0	Trần Hạnh Bắc
7.8	LS Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại	2	0	0	0	0	2	90	Trần Hạnh Bắc
7.9	Điều dưỡng phòng mổ	3	1	15	0	0	2	90	Cù Thị Thanh Tuyền
7.1 0	Chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao	2	1	15	1	30	0	0	Bùi Minh Khanh
TỔNG		19	6	90	2	60	7	295	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG NĂM THỨ 2 - KHÓA 14

HỌC KỲ III		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Giáo dục chính Trị	4	3	45	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thùy Dung
2	Pháp luật	2	2	30	0	0	0	0	GV mời
3	Tiếng Anh 1	3	2	30	1	30	0	0	Lê Nguyễn Thảo Vy
4	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
5	Dược lý	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Phong Phú
6	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
TỔNG		16	13	195	3	90	0	0	
HỌC KỲ IV		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tiếng Anh 2	3	2	30	1	30	0	0	Lê Nguyễn Thảo Vy
2	Chăm sóc người bệnh Nội khoa	4	3	45	1	30	0	0	Nguyễn Lưu Thùy Dương
3	LS chăm sóc người bệnh Nội khoa	3	0	0	0	0	3	135	Nguyễn Thị Linh Sang
4	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	4	3	45	1	30	0	0	Dư Thị Ngọc Mỹ
5	LS Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	3	0	0	0	0	3	135	Cù Thị Thanh Tuyền
TỔNG		17	8	120	3	90	6	270	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG NĂM THỨ 1 - KHÓA 15									
HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Sinh học và Di truyền	2	2	30	0	0	0	0	KHOA HỌC CƠ BẢN
2	Giải phẫu	3	2	30	1	30	0	0	Lê Hà Tuyên
3	Sinh lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
4	Hóa sinh	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thuà Trà
5	Vì sinh – Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	0	0	Lê Thị Lan Hương
6	Y đức	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
7	Kỹ năng giao tiếp – GDSK	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
8	Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng	2	1	15	1	30	0	0	Trần Thị Anh Thư-Nguyễn Thị Quỳnh Chi
TỔNG		17	13	195	4	120	0	0	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tin học	3	1	15	2	60	0	0	Trần Văn Đồng
2	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	15	1	30	0	0	Cù Thị Thanh Tuyền
3	Điều dưỡng cơ sở 1	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Quỳnh Chi
4	Điều dưỡng cơ sở 2	4	2	30	2	60	0	0	Nguyễn Thị Quỳnh Chi
5	Cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Quỳnh Chi
6	LS Điều dưỡng cơ sở	2	0	0	0	0	2	90	Nguyễn Thị Quỳnh Chi
7	Tự chọn 1	2	2	30	0	0	0	0	02 Tín chỉ
7.1	Vật lý đại cương - lý sinh	2	2	30	0	0	0	0	Tạ Thanh Thủy
7.2	Hóa học	2	2	30	0	0	0	0	Lê Võ Dạ
8	Giáo dục thể chất	2	0	0	2	60	0	0	Võ Văn Ninh
9	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	3	45	1	30	0	0	GV mời
TỔNG		17	8	120	7	210	2	90	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KTHA YH NĂM THỨ 3 - KHÓA 11

HỌC KỲ V		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Kỹ thuật Xquang có dùng thuốc cản quang	3	1	15	0	0	2	90	Lê Xuân Hùng
2	Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán và cộng hưởng từ hạt nhân	2	1	15	0	0	1	45	Lê Xuân Hùng
3	Kỹ thuật siêu âm	3	1	15	2	60	0	0	Trần Thị Ngọc Hiếu
4	Chẩn đoán hình ảnh Xquang	3	2	30	1	30	0	0	Trần Đình Khoa
5	Thực tập lâm sàng 2	4	0	0	0	0	4	180	Lê Xuân Hùng
6	Tự chọn 2	2	1	15	1	30	0	0	02 Tín chỉ
6.1	Giải phẫu bệnh	2	1	15	1	30	0	0	GV mời
6.2	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6.3	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6.4	Dịch tễ học	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6.5	Bệnh học chuyên khoa	2	2	30	0	0	0	0	Tổng Thị Hiếu Thảo
TỔNG		17	15	225	5	150	7	315	
HỌC KỲ VI		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Xác suất, Thống kê y học	2	2	30	0	0	0	0	Phan Trần Bảo Bảo
2	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	1	15	1	30	0	0	BỘ MÔN YTCC
3	Thực tập lâm sàng 3	4	0	0	0	0	4	180	Trần Thị Ngọc Hiếu
4	Thực tập cuối khóa	4	0	0	0	0	4	180	Trần Đình Khoa
5	Tự chọn 3	5	2	30	0	0	3	135	05 Tín chỉ
5.1	Kỹ thuật cắt lớp vi tính trong các chuyên khoa	3	1	15	0	0	2	90	Lê Xuân Hùng
5.2	Kỹ thuật siêu âm trong các chuyên khoa	2	1	15	0	0	1	45	Trần Thị Ngọc Hiếu
5.3	Kỹ thuật X quang trong các chuyên khoa	3	1	15	0	0	2	90	Lê Xuân Hùng
5.4	Bảo trì máy	2	1	15	0	0	1	45	Trần Đình Khoa
TỔNG		17	5	75	1	30	11	495	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KTHAYH NĂM THỨ 1 - KHÓA 12

HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tin học	3	1	15	2	60	0	0	Huỳnh Trung Hiếu
2	Vật lý đại cương và lý sinh	2	2	30	0	0	0	0	Tạ Thanh Thủy
3	Giải phẫu	3	2	30	1	30	0	0	Lê Hà Tuyên
4	Sinh lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
5	Kỹ năng giao tiếp - gds	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6	Quản lý và TCYT	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
7	Y đức	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
TỔNG		16	13	195	3	90	0	0	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Hóa sinh	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thu Trà
2	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	0	0	Lê Thị Lan Hương
3	Điều dưỡng cơ sở	3	1	15	1	30	1	45	Trần Lợi Thiêng
4	Cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	0	0	Trần Lợi Thiêng
5	Dược lý	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Phong Phú
6	Bệnh học ngoại khoa và chấn thương	2	2	30	0	0	0	0	BS Tống Thị Hiếu Thảo
7	Bệnh học nội khoa	2	2	30	0	0	0	0	Bs Trần Thị Thanh Nhân
8	Tự chọn 1	2	2	30	0	0	0	0	02 Tín chỉ
8.1	Sinh học và di truyền	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Thúy Miên
8.2	Hóa học	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Phương Nga
8.3	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
9	Giáo dục thể chất	2	0	0	2	60	0	0	Huỳnh Thanh Hùng
10	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	3	45	1	30	0	0	Mời
TỔNG		11	7	105	5	150	1	45	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KTXNYH NĂM THỨ 3 - KHÓA 11

HỌC KỲ V		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thu Trà
2	Hóa sinh 2	4	2	30	2	60	0	0	Nguyễn Thị Thu Trà
3	Huyết học truyền máu	2	1	15	1	30	0	0	Đặng Thị Đức
4	Ký sinh trùng 2	2	1	15	1	30	0	0	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh
5	Hóa sinh 3	3	1	12	2	60	0		Nguyễn Thị Thu Trà
6	Vi sinh 3	3	1	15	2	60			Lê Thị Lan Hương
7	Ký sinh trùng 3	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn hữu Phước
TỔNG		18	8	117	10	300	0	0	
HỌC KỲ VI		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Xác suất, Thống kê y học	2	2	30	0	0	0	0	Phan Trần Bảo Bảo
2	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	1	15	1	30	0	0	BỘ MÔN YTCC
3	Thực hành xét nghiệm 2	4	0	0	0	0	4	180	BỘ MÔN XÉT NGHIỆM
4	Thực tập cuối khóa	4	0	0	0	0	4	180	BỘ MÔN XÉT NGHIỆM
5	Tự chọn 3	5	3	45	2	60	0	0	05 tín chỉ
5.1	Độc chất học lâm sàng	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thu Trà
5.2	Hóa sinh 4	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thu Trà
5.3	Vi sinh 4	3	2	30	1	30	0	0	Lê Thị Lan Hương
5.4	Ký sinh trùng 4	2	1	15	1	30	0	0	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh
TỔNG		17	6	90	3	90	8	360	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KTXNYH NĂM THỨ 1 - KHÓA 12									
HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH		THỰC HÀNH		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tin học	3	1	15	2	60	0	0	Huỳnh Trung Hiếu
2	Sinh học và di truyền	2	2	30	0	0	0	0	
3	Giải phẫu	3	2	30	1	30	0	0	Lê Hà Tuyên
4	Sinh lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
5	Kỹ năng giao tiếp - gds	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6	Quản lý và TCYT	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
7	Y đức	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
8	Tự chọn 1	2	2	30		0	0	0	02 Tín chỉ
8.1	Vật lý đại cương và lý sinh	2	2	30		0	0	0	Tạ Thanh Thủy
8.2	Hóa học	2	2	30		0	0	0	Nguyễn Phương Nga
8.3	Hóa phân tích	2	2	30		0	0	0	Mai Ngô Thương Hoài
8.4	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	2	30		0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
TỔNG		26	23	345	3	90	0	0	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH		THỰC HÀNH		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Mô phôi	2	1	15	1	30	0	0	GV mời
2	Điều dưỡng cơ sở	3	1	15	1	30	1	45	Trần Lợi Thiêng
3	Cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	0	0	Trần Lợi Thiêng
4	Dược lý	2	1	15	1	30	0	0	
5	Bệnh học	3	3	45	0	0	0	0	Bs Trần Thị Khánh Nga
6	Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	2	1	15	1	30	0	0	Ngô Văn Việt
7	Huyết học cơ sở	2	1	15	1	30	0	0	Đặng Thị Đức
8	Tự chọn 2	2	2	30	0	0	0	0	02 Tín chỉ
8.1	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
8.1	Sức khỏe môi trường - Vệ sinh	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
8.1	Dịch tễ học	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
9	Giáo dục thể chất	2	0	0	2	60	0	0	Huỳnh Thanh Hùng
10	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	3	45	1	30	0	0	GV mời
TỔNG		18	11	165	6	180	1	45	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG DƯỢC NĂM THỨ 3 - KHÓA 8									
HỌC KỲ V		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH		THỰC HÀNH		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Xác suất, Thống kê y học	2	2	30	0	0	0	0	Phan Trần Bảo Bảo
2	Dược lâm sàng	5	2	30	0	0	3	135	Nguyễn Thị Mỹ Hiếu
3	Kiểm nghiệm	4	2	30	2	60	0	0	Hà Thị Huê
4	Kinh tế dược	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Văn Quảng
5	Tự chọn 1								02 tín chỉ
5.1	Dịch tễ học	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
5.2	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
5.3	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
TỔNG		19	13	195	3	90	3	135	
HỌC KỲ VI		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH		THỰC HÀNH		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	1	15	1	30	0	0	BỘ MÔN YTCC
2	Dược cổ truyền	3	2	30	1	30	0	0	Trần Đào Như Thủy
3	Thực tập cuối khóa	4	0	0	0	0	4	180	Nguyễn Thị Mỹ Hiếu
4	Tự chọn 2	6	3	45	3	90	0	0	06 Tín chỉ
4.1	Marketing dược	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Phong Phú
4.2	Thực phẩm chức năng	2	1	15	1	30	0	0	Trần Đào Như Thủy
4.3	Quản trị kinh doanh dược	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Phong Phú
4.4	Dược mỹ phẩm	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Văn Quảng
4.5	Tiếng anh chuyên ngành	2	1	15	1	30	0	0	BỘ MÔN NGOẠI NGỮ
TỔNG		15	6	90	5	150	4	180	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG DƯỢC NĂM THỨ 2 - KHÓA 9

HỌC KỲ III		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Bệnh học	3	3	45	0	0	0	0	Bs Trần Thị Khánh Nga
2	Hóa phân tích	3	2	30	1	30	0	0	Mai Ngô Thương Hoài
3	Dược lý	5	3	45	2	60	0	0	Nguyễn Thị Mỹ Hiếu
4	Dược liệu	5	3	45	2	60	0	0	Trần Phúc Đoàn Dung
TỔNG		16	11	165	5	150	0	0	
HỌC KỲ IV		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tiếng Anh 2	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Trần Thanh Tuyền
2	Kỹ năng giao tiếp – GDSK	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
3	Bào chế	5	3	45	2	60	0	0	Nguyễn Thị Mỹ Hiếu
4	Hóa dược	3	2	30	1	30	0	0	Hà Thị Huê
5	Tổ chức quản lý dược	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Mai Lan
6	Quản lý tồn trữ thuốc	2	1	15	1	30	0	0	Lê Thị Tố Vy
TỔNG		17	12	180	5	150	0	0	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG DƯỢC NĂM THỨ 1 - KHÓA 10									
HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Giáo dục chính Trị	4	3	45	1	30	0	0	Phạm Thị Hiền
2	Tiếng Anh 1	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Trần Thanh Tuyền
3	Tin học	3	1	15	2	60	0	0	Võ Văn Khoa
4	Sinh học và Di truyền	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Thúy Miên
5	Y đức	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6	Hóa học đại cương - Vô cơ	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Phương Nga
TỔNG		16	11	165	5	150	0	0	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Pháp Luật	2	2	30	0	0	0	0	GV mời
2	Giải phẫu	3	2	30	1	30	0	0	Lê Hà Tuyền
3	Sinh lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
4	Hóa sinh	2	1	15	1	30	0	0	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh
5	Vi sinh – Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	0	0	Ngô văn Việt
6	Hóa hữu cơ	3	2	30	1	30	0	0	Lê Thị Vỹ Dạ
7	Thực vật dược	3	2	30	1	30	0	0	Phạm Thị Lan Chi
8	Giáo dục thể chất	2	0	0	2	60	0	0	Diệp Thị Tê
9	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	3	45	1	30	0	0	GV mời
TỔNG		17	12	180	5	150	0	0	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỘ SINH NĂM THỨ 1 - KHÓA 8

HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tin học	3	1	15	2	60	0	0	Huỳnh Trung Hiếu
2	Sinh học và di truyền	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Thúy Miên
3	Giải phẫu	3	2	30	1	30	0	0	Lê Hà Tuyên
4	Sinh lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
5	Hóa sinh	2	1	15	1	30	0	0	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh
6	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	0	0	Lê Thị Lan Hương
7	Y đức	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
TỔNG		16	11	165	5	150	0	0	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Kỹ năng giao tiếp - gdsk	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
2	Điều dưỡng cơ sở	3	1	15	1	30	1	45	Nguyễn Thị Thùy Trang
3	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	15	1	30	0	0	Cù Thị Thanh Tuyền
4	Cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thùy Trang
5	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
6	Dinh dưỡng - tiết chế	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
7	Giải phẫu sinh lý chuyên ngành								Lê Thị Phượng
8	Tự chọn 1	2	2	30	0	0	0	0	02 Tín chỉ
8.1	Vật lý đại cương và lý sinh	2	2	30	0	0	0	0	Tạ Thanh Thủy
8.2	Hóa học	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Phương Nga
9	Giáo dục thể chất	2	0	0	2	60	0	0	Ngô Bích Tờ
10	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	3	45	1	30	0	0	GV mời
TỔNG		9	7	105	3	90	1	45	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHR NĂM THỨ 3 - KHÓA 1									
HỌC KỲ V		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Xác suất, thống kê y học	2	2	30	0	0	0	0	Phan Trần Bảo Bảo
2	Kỹ thuật phục hình cố định 2: mào, cầu kim loại	3	1	15	2	60	0	0	Trần Thị Phương Hiểu
3	Kỹ thuật phục hình mào sứ kim loại	3	1	15	2	60	0	0	Trần Thị Phương Hiểu
4	Kỹ thuật phục cầu sứ kim loại	3	1	15	2	60	0	0	Trần Thị Phương Hiểu
5	Kỹ thuật phục hình khung và khung liên kết	3	1	15	2	60	0	0	Nguyễn Thị Mỹ Linh
6	Phối hợp lâm sàng 2	3	0	0	0	0	3	135	Lê Thị Ngọc Anh
TỔNG		17	6	90	8	240	3	135	
HỌC KỲ VI		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Mỹ Linh
2	Kỹ thuật chỉnh hình răng	3	1	15	2	60	0		Nguyễn Thị Mỹ Linh
3	Phối hợp lâm sàng 3	3	0	0	0	0	3	135	Lê Thị Ngọc Anh
4	Thực tập cuối khóa	4	0	0	0	0	4	180	Lê Thị Ngọc Anh
5	Tự chọn 3	5	2	30	3	90	0	0	05 tín chỉ
6.1	Mỹ thuật ứng dụng	2	1	15	1	30	0	0	Vương Thị Thái Luân
6.2	Kỹ thuật phục hình toàn sứ	3	1	15	2	60	0	0	Lê Thị Ngọc Anh
6.3	Implant và kỹ thuật phục hình trên Implant	3	1	15	2	60	0	0	Nguyễn Thị Mỹ Linh
6.4	Công nghệ CAD/CAM nha khoa	2	1	15	1	30	0		Lê Thị Ngọc Anh
TỔNG		17	4	60	6	180	7	315	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHR NĂM THỨ 2 - KHÓA 2									
HỌC KỲ III		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Cẩn khớp học	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Bảo Trúc
2	Vật liệu nha khoa	2	2	30	0	0	0	0	Trần Hạnh Bắc
3	Dầu (khuôn) và mẫu trong KT PHR	2	1	15	1	30	0		Nguyễn Thị Bảo Trúc
4	Ghi và tái lập các tương quan	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Bảo Trúc
5	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa	2	1	15	1	30	0	0	Lê Thị Ngọc Anh
6	Tạo mẫu và kỹ thuật sáp	2	1	15	1	30	0	0	Lê Thị Ngọc Anh
7	Vật liệu phục hình răng	2	1	15	1	30	0	0	Vương Thị Thái Luân
8	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong chuyên ngành RHM	2	1	15	1	30	0	0	Trần Hạnh Bắc
TỔNG		16	9	135	7	210	0	0	
HỌC KỲ IV		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tiếng Anh 2	3	2	30	1	30	0	0	Trần Lê Nhã Trúc
2	Kỹ thuật phục hình cố định 1: răng chót, cùi giả, inlay-onlay	3	1	15	2	30	0	0	Lê Thị Ngọc Anh
3	Kỹ thuật phục hình tháo lắp 1: toàn phần	3	1	15	2	60	0	0	Nguyễn Thị Bảo Trúc
4	Kỹ thuật phục hình tháo lắp 2: từng phần	3	1	15	2	60	0	0	Trần Thị Phương Hiếu
5	Trang thiết bị và quản lý lab nha khoa	2	1	15	1	30	0	0	Lê Thị Ngọc Anh
6	Phối hợp lâm sàng 1	3	0	0	0	0	3	135	Lê Thị Ngọc Anh
TỔNG		17	6	90	8	210	3	135	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHR NĂM THỨ 1 - KHÓA 3

HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Giáo dục chính Trị	4	3	45	1	30	0	0	Lê Thị Tân
2	Pháp luật	2	2	30	0	0	0	0	GV mời
3	Tiếng Anh 1	3	2	30	1	30	0	0	Trần Lê Nhã Trúc
4	Giải phẫu	3	2	30	1	30	0	0	Lê Hà Tuyên
5	Y đức	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6	Kỹ năng giao tiếp – Giáo dục sức khỏe	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
TỔNG		16	13	195	3	90	0	0	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tin học	3	1	15	2	30	0	0	Trần Văn Đồng
2	Sinh lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
3	Cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	0	0	Trần Thị Thanh
4	Sinh cơ học phục hình răng	2	2	30	0	0	0	0	Trần Thị Phương Hiếu
5	Giải phẫu đầu mặt	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Mỹ Linh
6	Giải phẫu răng	4	2	30	2	60	0	0	Trần Hạnh Bắc
7	Mô phôi và sinh học miệng	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Bảo Trúc
8	Giáo dục thể chất	2	0	0	2	60	0	0	Huỳnh Thanh Hùng
9	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	3	45	1	30	0	0	GV mời
TỔNG		17	11	165	6	150	0	0	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHCN NĂM THỨ 3 - KHÓA 1

HỌC KỲ IV		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương	4	2	30	2	60	0	0	Nguyễn Thị Mai Lan
2	Bệnh lý và VLTL hệ thống thần kinh cơ	4	2	30	2	60	0	0	Nguyễn Thị Vân
3	Bệnh lý và VLTL hệ Tim mạch - Hô hấp	3	1	15	2	60	0	0	Nguyễn Thị Mai Lan
4	Bệnh lý và VLTL hệ da-tiêu hóa-sinh dục - nội tiết	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Vân
5	Xác suất, thống kê y học	2	2	30	0	0	0	0	Phan Trần Bảo Bảo
6	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	1	15	1	30	0	0	BỘ MÔN YTCC
TỔNG		17	9	135	8	240	0	0	
HỌC KỲ V		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Thực tập lâm sàng 2	4	0	0	0	0	4	180	Nguyễn Thị Mai Lan
2	Thực tập lâm sàng 3	4	0	0	0	0	4	180	Nguyễn Thị Vân
3	Thực tập cuối khóa	4	0	0	0	0	4	180	
4	Tự chọn 3	5	2	30	3	90	0	0	05 Tín chỉ
5.1	Vật lý trị liệu một số bệnh phức tạp	3	1	15	2	60	0	0	Nguyễn Thị Vân
5.2	Massage điều trị	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Mai Lan
5.3	Y học cổ truyền và dưỡng sinh	2	1	15	1	30	0	0	Dương Trọng Lập
5.4	Phục hồi chức năng dựa và cộng đồng	3	1	15	2	30	0	0	Nguyễn Thị Vân
TỔNG		17	2	60	3	180	12	540	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHCN NĂM THỨ 2 - KHÓA 2

HỌC KỲ III		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Vật lý đại cương và Lý sinh	2	2	30	0	0	0	0	Tạ Thanh Thuý
2	Quản lý và tổ chức y tế	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
3	Bệnh học	3	3	45	0	0	0	0	Đỗ Thị Thiên An
4	Quá trình phát triển con người	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Vân
5	Lượng giá chức năng vận động	4	1	15	3	90	0	0	Nguyễn Thị Mai Lan
6	Giải phẫu chức năng hệ vận động và thần kinh	4	2	30	2	60	0	0	Nguyễn Thị Vân
TỔNG		17	11	165	6	180	0	0	
HỌC KỲ IV		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH		THỰC HÀNH		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tiếng Anh 2	3	2	30	1	30	0	0	Trần Lê Nhã Trúc
2	Quản lý khoa/phòng VLTL	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Mai Lan
3	Vận động trị liệu	4	1	15	3	90	0	0	Nguyễn Thị Mai Lan
4	Các phương pháp điều trị VLTL	3	1	15	2	60	0	0	Nguyễn Thị Vân
5	Thực tập lâm sàng 1	3	0	0	0	0	3		Nguyễn Thị Vân
6	Tự chọn 2	2	2	30	0	0	0	0	02 Tín chỉ
	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
	Sức khỏe môi trường – Vệ sinh	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
	Dịch tễ học	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
TỔNG		17	8	120	6	180	3	0	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHCN NĂM THỨ 1 - KHÓA 3									
HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Giáo dục chính Trị	4	3	45	1	30	0	0	Nguyễn Thị Vân Anh
2	Pháp luật	2	2	30	0	0	0	0	GV mời
3	Tiếng Anh 1	3	2	30	1	30	0	0	Trần Lê Nhã Trúc
4	Giải phẫu	3	2	30	1	30	0	0	Lê Hà Tuyên
5	Y đức	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6	Kỹ năng giao tiếp – Giáo dục sức khỏe	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
TỔNG		16	13	195	3	90	0	0	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tin học	3	1	15	2	60	0	0	Trần Văn Đồng
2	Sinh lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
3	Hóa sinh	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Thu Trà
4	Vi sinh – Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	0	0	Lê Thị Lan Hương
5	Điều dưỡng cơ sở	2	1	15	1	30	0	0	Trần Thị Thanh
6	Cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	0	0	Trần Thị Thanh
7	Dược lý	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Phong Phú
9	Tự chọn 1	2	2	30	0	0	0	0	02 Tín chỉ
	Sinh học và Di truyền	2	2	30	0	0	0	0	Phạm Thị Thúy Miên
	Hóa học	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Phương Nga
	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Xuân Hạnh
10	Giáo dục thể chất	2	0		2	60	0	0	Ngô Bích Tờ
11	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	3	45	1	30	0	0	GV mời
TỔNG		18	11	165	7	210	0	0	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP Y SỸ NĂM THỨ 2 - KHÓA 28									
HỌC KỲ III		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Pháp luật	1	1	15	0	0	0	0	GV mời
2	TTLS Nội	4	0	0	0	0	4	180	Trần Thị Thanh Nhân
3	TTLS Ngoại	4	0	0	0	0	4	180	Tổng Thị Hiếu Thảo
4	Sức khỏe sinh sản	4	3	45	1	30	0	0	Lê Thị Thanh Tâm
5	Sức khỏe trẻ em	4	4	60	0	0	0	0	Đỗ Thị Thiên An
6	TTLS Nhi	4	0	0	0	0	4	180	Đỗ Thị Thiên An
7	TTLS Sản	2	0	0	0	0	2	90	Lê Thị Thanh Tâm
TỔNG		23	8	120	1	30	14	630	
HỌC KỲ IV		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
2	Bệnh Truyền nhiễm	4	4	60	0	0	0	0	Nguyễn Thị Thùy Liên
3	(TTLS) Truyền nhiễm	2	0	0	0	0	2	90	Nguyễn Thị Thùy Liên
4	Bệnh chuyên khoa	4	4	60	0	0	0	0	Tổng Thị Hiếu Thảo
5	PHCN	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Vân
6	Y học cổ truyền	3	2	30	1	30	0	0	Đoàn Vũ Xuân Phúc
7	TTLS YHCT	2	0	0	0	0	2	90	Nguyễn Văn Tùng
8	Y tế Cộng đồng	3	2	30	0	0	1	45	BỘ MÔN YTCC
9	TT tốt nghiệp	5	0	0	0	0	5	225	Đỗ Thị Thiên An
TỔNG		25	14	210	1	30	10	450	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP Y SỸ NĂM THỨ 1 - KHÓA 29									
HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Giáo dục chính trị	2	2	30	0	0	0	0	Lê Thị Tân
2	Dược lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Phong Phú
3	Giải phẫu - sinh lý	5	4	60	1	30	0	0	Lê Hà Tuyên
4	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	2	30	0	0	0	0	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh
5	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	1	15	1	30	0	0	BỘ MÔN YTCC
6	Dinh dưỡng - VSATTP	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
7	Điều dưỡng cơ sở	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Thị Hương
8	Cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	0	0	Nguyễn Thị Hương
9	(TTLS) ĐDCS	2	0	0	0	0	2	90	Nguyễn Thị Hương
TỔNG		22	14	210	4	120	2	90	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Pháp luật	1	1	15	0	0	0	0	GV mời
2	Tin học	2	1	15	1	30	0	0	Trần Văn Đồng
3	Tiếng anh	4	2	30	2	60	0	0	Nguyễn Trần Thanh Tuyên
4	Bệnh Ngoại khoa	4	4	60	0	0	0	0	Trần Thị Thanh Nhân
5	Bệnh Nội khoa	4	4	60	0	0	0	0	Tổng Thị Hiếu Thảo
6	(TTLS) Nội khoa	4	0	0	0	0	4	180	Trần Thị Thanh Nhân
7	TTLS ngoại	4	0	0	0	0	4	180	BTổng Thị Hiếu Thảo
8	Giáo dục thể chất	1	0		1	30	0	0	Ngô Bích Tờ
9	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	1	15	2	60	0	0	GV mời
TỔNG		23	12	180	3	90	8	360	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP Y SỸ YHCT NĂM THỨ 2 - KHÓA 8									
HỌC KỲ V		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Tin học	2	1	15	1	30	0	0	Trần Văn Đồng
2	Thực tập LS Nội - Nhi	2	0	0	0	0	2	90	Nguyễn Thị Thùy Liên
3	Thực tập LS Ngoại - Sản	2	0	0	0	0	2	90	Tổng Thị Hiếu Thảo
4	Thực tập LS Y học cổ truyền I	2	0	0	0	0	2	90	Đoàn Vũ Xuân Phúc
5	Châm cứu	4	2	30	2	60	0	0	Đoàn Vũ Xuân Phúc
6	Bài thuốc cổ phương	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Văn Tùng
7	Bệnh học Y học cổ truyền II	4	2	30	2	60	0	0	Dương Trọng Lập
8	Thực tập LS Y học cổ truyền II	2	0	0	0	0	2	90	Từ Đức Minh
9	Thực tập châm cứu	3	0	0	0	0	3	135	Nguyễn Văn Tùng
TỔNG		23	6	90	4	120	7	315	
HỌC KỲ VI		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh	4	2	30	2	60	0	0	Dương Trọng Lập
2	Thực tập LS Y học cổ truyền III	3	0	0	0	0	3	135	Từ Đức Minh
3	Thực tập xoa bóp-bấm huyệt-dưỡng sinh	3	0	0	0	0	3	135	Dương Trọng Lập
4	Y tế cộng đồng	3	2	30	0	0	1	45	BỘ MÔN YTCC
5	Thực tập tốt nghiệp	5	0	5	0	5	5	225	BỘ MÔN YHCT
TỔNG		18	4	65	2	65	12	540	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP Y SỸ YHCT NĂM THỨ 1 - KHÓA 9									
HỌC KỲ I		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Giáo dục chính trị	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Thị Vân Anh
2	Giải phẫu - Sinh lý	4	3	45	1	30	0	0	Lê Hà Tuyên
3	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	2	30	0	0	0	0	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh
4	Dược lý	2	2	30	0	0	0	0	Nguyễn Phong Phú
5	Kỹ năng giao tiếp	2	2	30	0	0	0	0	BỘ MÔN YTCC
6	Điều dưỡng cơ sở	3	2	30	1	30	0	0	Vũ Thị Phương Thanh
7	Cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	0	0	Vũ Thị Phương Thanh
8	Bệnh học Y học hiện đại I	4	4	60	0	0	0	0	Nguyễn Thị Thùy Liên
9	Thực tập LS Nội-Nhi	2	0	0	0	0	2	90	Nguyễn Thị Thùy Liên
TỔNG		23	18	270	3	90	2	90	
HỌC KỲ II		PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC							
STT	MÔN HỌC	TỔNG	LÝ THUYẾT		THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG		THỰC HÀNH BỆNH VIỆN		GV CHỦ GIẢNG
		TC	TC	GIỜ	TC	GIỜ	TC	GIỜ	
1	Pháp luật	1	1	15	0	0	0	0	GV mời
2	Tin học	2	1	15	1	30	0		Trần Văn Đồng
3	Tiếng anh	4	2	30	2	60	0	0	Trần Lê Nhã Trúc
4	Bệnh học Y học hiện đại II	4	4	60	0		0	0	Tổng Thị Hiếu Thảo
5	Thực tập LS Ngoại-Sản	2	0	0	0	0	2	90	Tổng Thị Hiếu Thảo
6	Lý luận cơ bản Y học cổ truyền	3	3	45	0	0	0	0	Nguyễn Văn Tùng
7	Đông dược và thừa kế	3	2	30	1	30	0	0	Từ Đức Minh
8	Bào chế đông dược	3	2	30	1	30	0	0	Nguyễn Văn Tùng
9	Bệnh học Y học cổ truyền I	3	2	30	1	30	0	0	Đoàn Vũ Xuân Phúc
10	Thực tập LS Y học cổ truyền I	2	0	0	0	0	2	90	Từ Đức Minh
11	Giáo dục thể chất	1	0		1	30	0	0	Ngô Bích Tờ
12	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	1	15	2	60	0	0	GV mời
TỔNG		27	17	270	6	180	2	90	

DANH
TRƯỞNG
AO Đ
YT
HÀNH
★

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đỗ Anh Thư

**PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Hữu Phước

NGƯỜI LẬP BẢNG

Đỗ Đăng Hùng

